

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 80/TTr-SKHĐT ngày 27 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum (Chi tiết tại Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung không nêu tại Điều 1 của Quyết định này giữ nguyên theo các quyết định đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, gồm: Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021, Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021, Quyết định 545/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021, Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định 264/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2022, Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 19 tháng

4 năm 2022, Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo các nội dung được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian trình phê duyệt Quy trình nội bộ trong vòng 10 ngày kể từ ngày có Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, Các PCVP;
- + Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Viễn thông Kon Tum;
- Lưu: VT, TTHCC.VĐT.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ SẮP XẾP LẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 513 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			Ghi chú
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bru chính công ích	
1	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2020. - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP. 	X		X	

			<p>hữu.</p> <p>- Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.</p>							
2	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	<p>- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.</p>	X		X	
3	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.</p>	X		X	

			<p>nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương.</p> <p>- Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.</p>							
4	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014</p> <p>- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.</p>	X		X	
5	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành	Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	<p>- Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p> <p>- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất,</p>	X		X	

		lập hoặc giao quản lý)	thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.	công tỉnh		kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP.				
--	--	------------------------	---	--------------	--	--	--	--	--	--
